TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2017/QĐST-HNGĐ	*X, ngày 05 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2017/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H - Sinh năm 1963.

Bị đơn: Bà Dương Thị Kim L - Sinh năm 1969.

Cùng trú tại: Thôn S, xã PĐ, huyện X - Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Dương Thị Kim L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Dương Thị Kim L.

2.2 Về nuôi con chung: Giao cho ông Nguyễn Văn H được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Dương Trung Hậu – Sinh ngày 25/02/2000. Bà Dương Thị Kim L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại thăm nom chăm sóc con chung.

2.3 Về phần tài sản chung và các khoản nợ: Ông H và bà L tự chia không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

3. Về án phí**:** Khoản án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 *(Một trăm năm mươi ngàn)* đồng ông Nguyễn Văn H xin nộp, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm

ứng án phí 300.000 đồng ông H đã nộp theo biên lai số 0009491 ngày 01/8/2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X. Hoàn trả lại cho ông H 150.000 *(Một trăm năm mươi ngàn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã Ka Đô;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Thiện